



Từ chỉ sự vật (tt)

Câu 1: Đánh dấu ✓ vào ô trước từ chỉ sự vật rồi tìm chúng trong mê cung chữ dưới đây:

hoa cúc	thang
chạy bộ	họa sĩ
cười	con heo
cao	thỏ
ly	bà
bơi lội	y tá
cún	bút
cô	lái xe
thức dậy	tập thể dục



<i>h</i>	<i>o</i>	<i>a</i>	<i>s</i>	<i>ĩ</i>	<i>n</i>
<i>c</i>	<i>o</i>	<i>n</i>	<i>h</i>	<i>e</i>	<i>o</i>
<i>t</i>	<i>h</i>	<i>a</i>	<i>n</i>	<i>g</i>	<i>i</i>
<i>c</i>	<i>h</i>	<i>u</i>	<i>c</i>	<i>c</i>	<i>ô</i>
<i>l</i>	<i>b</i>	<i>ỏ</i>	<i>b</i>	<i>ú</i>	<i>t</i>
<i>y</i>	<i>t</i>	<i>á</i>	<i>à</i>	<i>n</i>	<i>c</i>

Câu 2: Chọn các từ chỉ sự vật thích hợp ở mỗi cột:

<i>Con người</i>	<i>Động vật</i>	<i>Đồ vật</i>	<i>Cây cối</i>
bác sĩ	chạy bộ	cái kéo	cây táo
sư tử	Ngựa vằn	học	lúa
công nhân	hươu cao cổ	bếp ga	xanh

Câu 3: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh:

a. giám đốc. / là / em / Ba

⇒

b. con vật / em / Mèo / yêu thích / là / nhất.

⇒

c. quyển vở / Mẹ / cho em / một / mới. / mua

⇒

Câu 4: Chọn đáp án đúng:

Từ chỉ sự vật là những từ chỉ:

A. Con người, con vật.

B. Cây cối, đồ vật.

C. Hoạt động của con người.

D. Đáp án A và B.

Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật:

A. Mèo, cây thược, tập thể dục, cái ghế.

B. Cái lược, ngựa vằn, cảnh sát, bút chì, vở.

C. Tốt bụng, cái quạt, điện thoại, đi chợ.

D. Ngôi nhà, xem phim, hộp sữa, cún con.